

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: ~~249~~../CQN-TK

V/v công bố thông tin cập nhật tài liệu
ĐHĐCĐ thường niên 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Loại công bố thông tin: Bất thường

I. Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026.
4. Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
5. Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.
6. Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
7. Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026 v.v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
8. Thê biểu quyết (dự thảo)
9. Nghị quyết Đại hội (dự thảo)

II. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 21/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./. *Ước*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, tuy nhiên xu hướng phục hồi thương mại toàn cầu vẫn được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và logistics. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi và tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, ngành cảng biển tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực.

Phát huy vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc nhằm tận dụng cơ hội thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2025

- Công ty đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác marketing, duy trì ổn định khách hàng truyền thống, thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; nâng cao năng lực xếp dỡ, kiểm soát tốt tỉ lệ hao hụt hàng hoá, tối ưu hoá khai thác cầu bến và thiết bị... Mặc dù tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân năm 2025 có sự sụt giảm nhẹ do chi phí logistics còn cao và cạnh tranh gay gắt, nhưng nhờ tối ưu hóa vận hành và cơ cấu lại nguồn hàng, thị phần của Cảng Quảng Ninh tại khu vực Cái Lân tăng từ 60,1% (2024) lên 62,4% (2025). Đặc biệt, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Doanh thu khai thác cảng đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024, khẳng định hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Công tác quản trị nhân lực tiếp tục được chú trọng, đảm bảo việc làm, thu nhập và chế độ cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt 22,28 triệu đồng/người/tháng (tăng 2,2% so với năm 2024).

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức: Trong năm 2025, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân

phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với mức 10%/năm (tương ứng 1.000 đồng/cổ phần) cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 16/06/2025 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Ngoài thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị được nhận các lợi ích khác theo Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	883.054.438
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	120.000.000	696.589.774
3	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	120.000.000	264.254.024

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Ngày 25/03/2026, Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T1/2025	13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024	44.088.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt
2	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T1/2025	16/2024/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024	492.066.022 VND	Ký hợp đồng mua sét quà tết
3	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T03/2025	21/2025/NQ-HĐQT ngày 11/03/2025	113.212.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Dầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T5/2025	43/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025	121.000.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhờn.
5	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Dầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T7/2025	55/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025	185.112.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhờn.
6	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Dầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T9/2025	75/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025	118.800.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhờn.
7	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T3/2025	03/2025/NQ-HĐQT ngày 13/01/2025	35.000.000.000 VND	Góp vốn điều lệ
8	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T6/2025	54/2025/NQ – HĐQT ngày 18/06/2025	20.000.000.000 VND	Góp bổ sung vốn điều lệ
9	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T9/2025	81/2025/NQ – HĐQT ngày 24/09/2025	47.700.000.000 VND	Cho vay

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch đầu tư theo hướng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Công tác đầu tư tập trung vào nâng cao năng lực thiết bị xếp dỡ, cải thiện cơ sở hạ tầng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác. Đồng thời, Công ty chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa nhằm đảm bảo thiết bị luôn hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ: Trong năm 2025, CQN đã đầu tư thêm 01 xe xúc để bổ sung vào thiết bị phục vụ sản xuất. Ngoài công tác đầu tư, CQN chú trọng đến công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn với tổng chi phí thực hiện 18,63 tỷ đồng; chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tăng lên rõ rệt, đảm bảo cho các thiết bị ở trạng thái hoạt động tốt. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản: Năm 2025 đã đầu tư, sửa chữa với tổng giá trị 7,3 tỷ đồng. Những hạng mục đầu tư, sửa chữa này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã tăng cường công tác giám sát tài chính, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác thu hồi công nợ được triển khai quyết liệt, cơ cấu nợ được kiểm soát hợp lý, góp phần nâng cao năng lực tài chính và giảm thiểu rủi ro.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài Chính ban hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

- Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình, báo cáo của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 120 Nghị quyết và 34 Quyết định để chỉ đạo Ban TGD giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được các thành viên HĐQT bàn bạc, thông qua, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- HĐQT đánh giá Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Ban TGD đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng TCKT/Kế toán trưởng

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Ghi chú
1	Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	2.940.115.786	
2	Đình Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.975.753.657	
3	Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc	1.015.289.401	Nghỉ hưu từ ngày 30/04/2025
4	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc	1.919.624.326	
5	Nguyễn Mạnh Duy	Kế toán trưởng	598.782.390	

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

- HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

- HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

1. Theo sát diễn biến của thị trường, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và định hướng dài hạn; xây dựng các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm và hiệu quả

3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác định hướng và phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.

4. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, văn hoá doanh nghiệp... đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.

5. Tăng cường công tác đầu tư tài chính theo hướng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sử dụng vốn hợp lý và nâng cao hiệu quả sinh lời.

6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và quốc tế, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.

7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nội bộ. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính theo hướng an toàn và bền vững.

8. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ quản lý; thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiệp vụ cho người lao động; nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, áp dụng hệ thống đánh giá KPIs và cải thiện năng suất lao động.

9. Thực hiện đánh giá định kỳ năng lực nhân sự để bố trí, sử dụng phù hợp với chuyên môn; gắn trách nhiệm với từng vị trí công việc, nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành; đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến nhằm tăng cường sự gắn kết, nâng cao năng suất lao động; đồng thời xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ còn thiếu; hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và văn bản quản trị nội bộ.

11. Chỉ đạo Ban TGD tổ chức triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

12. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ; đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý, triển khai thi công các dự án đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

13. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2026 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Ngọc Nghị

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
& KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Quảng Ninh, tháng 04/2026

MỤC LỤC

PHẦN 1. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026	3
I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025	3
1. Kinh tế thế giới	3
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam	3
II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026	5
1. Kinh tế thế giới	5
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam	6
III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân	7
1. Sản lượng hàng hóa thông qua CQN và CICT khai thác trong năm 2025	7
2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực	7
PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	9
I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty	9
II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	9
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển	9
2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh	9
III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác	10
1. Hoạt động khai thác cầu bến	10
2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng	11
3. Tỷ lệ hao hụt hàng hóa	11
4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi	12
IV. Đánh giá công tác kỹ thuật	12
1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ	12
2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản	13
V. Đánh giá chung về công tác nhân sự	14
1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương	14
2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động	14
3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp	14
4. Công tác định biên, tổ chức lao động	14
5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty	15
PHẦN 3 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026	15
I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển	15
1. Mục tiêu kinh doanh	15
3. Mục tiêu sản xuất	15
4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ	15
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng	16
6. Mục tiêu quản trị và điều hành	16
II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh	16
1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch	16
2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026	17
2.1 Chỉ tiêu chung toàn công ty	17
2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026	17
III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	18
IV. Cam kết của Ban điều hành	18



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH - QUANG NINH PORT

Trụ sở: Số 1- Đường Cái Lân – Phường Bãi Cháy - Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3 825 624

Website: www.quangninhport.com.vn

Email: sale@quangninhport.com.vn

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025

1. Kinh tế thế giới

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng vẫn thể hiện sự chống chịu tốt trước các áp lực vĩ mô gia tăng, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn giảm tốc. Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại nhưng vẫn ổn định. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,2%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra mức dự báo 3,3%. Vụ Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (UNDESA) với mức tăng khoảng 2,5% và Tổ chức thương mại thế giới (WTO) với mức tăng 2,7%. Mức độ tăng trưởng tại các khu vực và các nền kinh tế lớn có sự phân hóa khác nhau. Theo dự báo của IMF, năm 2025 nhóm nền kinh tế tiên tiến bao gồm khu vực Bắc Mỹ và châu Âu đạt mức tăng trưởng 1,6%, trong khi đó khu vực châu Á Thái Bình Dương được dự báo tăng trưởng khá cao so với mức trung bình của thế giới, đạt khoảng 4,5%.

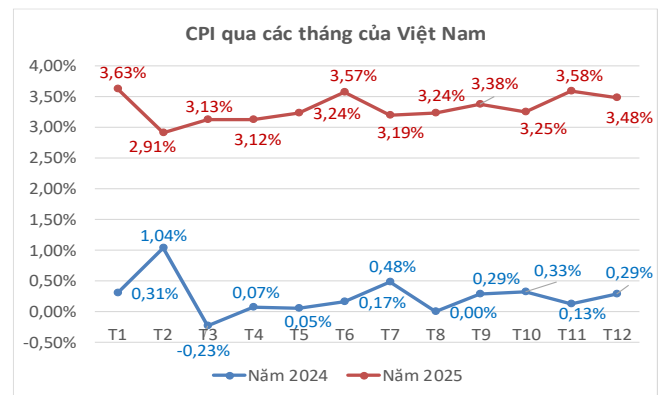
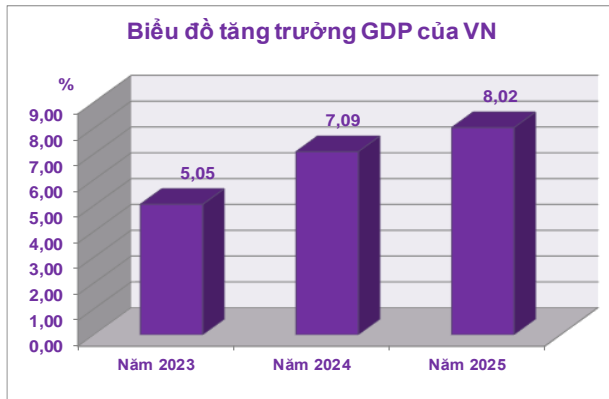
Trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu xuất bản vào tháng 10/2025, IMF đã nhận định lạm phát toàn cầu năm 2025 dự kiến sẽ đạt mức tăng khoảng 4,3%, thấp hơn mức lạm phát trên 5% của năm 2024. Nhìn chung áp lực lạm phát năm 2025 thấp do giá cả hàng hóa toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm diễn ra từ năm ngoái, với mức giảm năm 2025 theo ước tính của WB là khoảng 7%. Đáng chú ý, giá dầu đã giảm mạnh khoảng 20%, giá dầu Brent đã giảm mạnh từ vùng 75,93 USD/thùng đầu năm lùi về quanh 60,9 USD/thùng vào cuối năm, trong khi dầu WTI giảm xuống gần 57 USD/thùng. Xu hướng giảm giá này xuất phát từ nguồn cung dồi dào trên diện rộng, trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức khiêm tốn khiến nhu cầu đối với các loại hàng hóa và năng lượng ở mức thấp.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, quy mô nền kinh tế được mở rộng

Năm 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng 8,02% so với năm 2024, đạt mức tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định. Đây là mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011 - 2025, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi mạnh mẽ và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nền tảng vĩ mô ổn định. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng cải thiện dần trong năm, trong đó, quý IV/2025 tăng 8,46%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011 - 2025, phản ánh sự lan tỏa ngày càng rõ của các động lực tăng trưởng và sự phục hồi đồng đều của các khu vực kinh tế.



Năng suất lao động được cải thiện nhờ tổng hợp nhiều yếu tố mang tính nền tảng và dài hạn, phản ánh sự chuyển biến cả về chất lượng tăng trưởng lẫn hiệu quả sử dụng nguồn lực của nền kinh tế, theo giá hiện hành ước đạt khoảng 245,0 triệu đồng/lao động, tương đương 9.809 USD/lao động; theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83%.

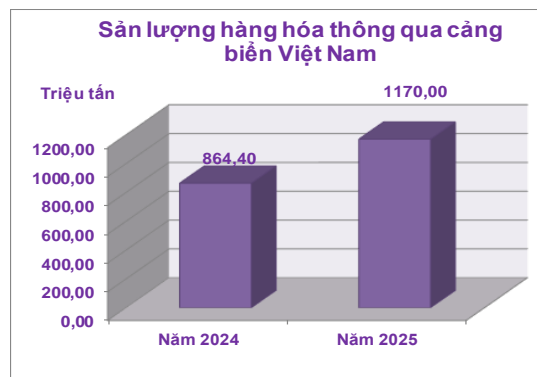
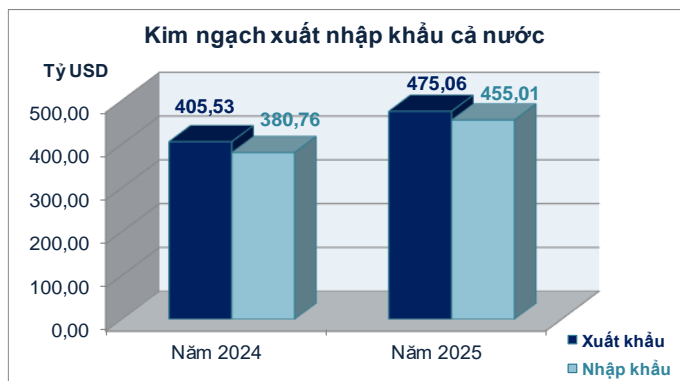
Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phản ánh sự thay đổi trong phân bổ nguồn lực giữa các khu vực kinh tế; theo giá hiện hành, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,64% GDP, công nghiệp và xây dựng 37,65%, dịch vụ 42,75%, và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,96%. Cơ cấu này cho thấy khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế có độ mở cao, gắn với mở rộng tiêu dùng, thương mại, vận tải, du lịch và các dịch vụ phục vụ SXKD trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đầu tư tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh môi trường vĩ mô ổn định và niềm tin của các khu vực đầu tư được cải thiện. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cho thấy quy mô đầu tư được mở rộng rõ rệt và đóng góp tích cực vào tổng cầu.

Thương mại tiếp tục cải thiện: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%, đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên 930,05 tỷ USD, tăng 18,2%; cán cân thương mại hàng hóa duy trì thặng dư 20,03 tỷ USD, góp phần củng cố ổn định kinh tế vĩ mô.

Tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực cho tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, phản ánh sự cải thiện của thị trường lao động, thu nhập và niềm tin tiêu dùng; theo sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung.

Thu nhập và mức sống dân cư được đảm bảo: Thu nhập và mức sống dân cư năm 2025 tiếp tục được cải thiện nhờ tác động lan tỏa của tăng trưởng kinh tế và sự ổn định của thị trường lao động; thu nhập bình quân của lao động ước đạt 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 8,9% so với năm 2024 và cao hơn tốc độ tăng CPI, cho thấy thu nhập thực tế được cải thiện, góp phần nâng cao sức mua.



Tóm lại, năm 2025, Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực với kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năng suất lao động được cải thiện... Đạt được kết quả trên là nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Chính phủ, các bộ, cơ quan; đặc biệt là trong cải cách thể chế với nhiều quyết sách được Trung ương ban hành, từng bước tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường tính minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và thực hiện đầu tư các công trình quan trọng, tạo động lực tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2025.

(nguồn : <https://nief.mof.gov.vn/nghien-cuu-trao-doi/diem-sang-kinh-te-vi-mo-viet-nam-nam-2025-va-trien-vong-nam-2026-11827.html>)

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026

1. Kinh tế thế giới

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều đồng thuận trong việc đưa ra nhận định kinh tế thế giới sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2026. Theo đó, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ chậm lại và có sự phân hóa giữa các quốc gia. Các nước đang phát triển đối mặt nhiều khó khăn hơn. Mức tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ ở dưới mức 3%: UN, OECD dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng ở mức khoảng 2,7-2,9%; WB đưa ra mức dự báo tăng trưởng thận trọng hơn khoảng 2,3 – 2,7%; UNDESA cũng chỉ đưa ra mức dự báo 2,5% trong khi đó IMF đưa ra mức dự báo lạc quan nhất với mức tăng trưởng khoảng 3%.

Trái ngược với xu thế giảm tốc GDP toàn cầu, đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển, khu vực Đông Nam Á được Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026, thấp hơn mức trung bình của giai đoạn trước, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình toàn cầu, nhờ nhu cầu nội địa duy trì ổn định và dòng vốn FDI vào các ngành công nghệ, năng lượng và cơ sở hạ tầng.

Về thương mại quốc tế, WTO dự báo khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ phục hồi với mức tăng khoảng 2,5% vào năm 2026, trong khi dịch vụ thương mại dự kiến tăng ổn định khoảng 4,1%. Sự phục hồi này diễn ra trong bối cảnh bảo hộ thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu xuất khẩu không đồng đều giữa các khu vực, khiến tốc độ tăng trưởng thương mại vẫn chậm hơn so với trước đại dịch. Trong năm 2026, các nước cần theo dõi chặt chẽ những thay đổi trong chính sách thuế quan của chính quyền Trump vì đây có thể là chính sách chi phối toàn bộ nền thương mại toàn cầu.

OECD dự báo lạm phát trong các nền kinh tế G20 sẽ giảm từ 3,4% năm 2025 xuống 2,9% năm 2026, phản ánh sự ổn định tương đối của giá năng lượng và chính sách tiền tệ thận trọng của các quốc gia trong nhóm này. Tuy nhiên bức tranh lạm phát vẫn chưa khả quan tại một số nền kinh tế phát triển, đặc biệt ở Mỹ và châu Âu, do chi phí lao động cao và chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn hồi phục.

Nếu giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ “tái cân bằng”, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài, thì năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng đối với các động lực tăng trưởng mới. Khi khả năng kích thích từ phía cầu ngày càng bị giới hạn bởi nợ công và lạm phát tiềm ẩn, tăng trưởng trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cải thiện năng suất, hiệu quả và các chuyển đổi mang tính cấu trúc từ phía cung. Ba động lực nổi bật đang được giới phân tích theo dõi sát sao là: tiến bộ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI; tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu; và làn sóng đầu tư gắn với chuyển đổi năng lượng.

Tình hình xung đột leo thang tại Trung Đông đang tạo ra những biến động với chuỗi cung ứng và vận tải toàn cầu, qua đó tác động nhiều mặt tới kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh đó, một số yếu tố chi phí như năng lượng và logistics sẽ gây áp lực nhất định lên lạm phát, đồng thời hoạt động thương mại quốc tế có thể diễn biến thận trọng hơn trong thời gian tới. Căng thẳng tại Trung Đông hiện nay đã khiến giá năng lượng và chi phí vận tải quốc tế tăng, đồng thời làm tăng rủi ro trên một số tuyến hàng hải quan trọng. Khi các tuyến vận tải đi qua khu vực này phải điều chỉnh hải trình, thời gian giao hàng có thể kéo dài hơn và chi phí logistics tăng lên, qua đó tạo áp lực nhất định đối với hoạt động thương mại toàn cầu.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, những biến động này có thể làm tăng chi phí vận chuyển và yêu cầu doanh nghiệp chủ động điều chỉnh kế hoạch logistics. Các ngành hàng có tỷ trọng xuất khẩu lớn và phụ thuộc nhiều vào chuỗi cung ứng quốc tế như điện tử, dệt may, da giày có thể chịu tác động nhất định nếu thời gian giao hàng kéo dài. Một số mặt hàng nông sản và thủy sản cũng có thể chịu ảnh hưởng khi chi phí bảo quản và vận chuyển lạnh tăng.

Tuy nhiên, thương mại quốc tế thường có khả năng thích ứng khá nhanh. Doanh nghiệp và các hãng vận tải có thể điều chỉnh tuyến vận chuyển hoặc phương thức giao nhận để hạn chế rủi ro. Ở góc độ khác, nếu nguồn cung một số mặt hàng nông sản, thực phẩm tại khu vực Trung Đông bị gián đoạn trong ngắn hạn, đây cũng có thể là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại một số thị trường khác.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhliente.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>); <https://vneconomy.vn/xung-dot-trung-dong-ap-luc-lam-phat-va-giai-phap-de-tang-truong-hai-con-so.htm>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026, năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030, với những chỉ số vĩ mô tích cực đạt được sau giai đoạn phục hồi 2024-2025. Đây được xem là tiền đề quan trọng cho một chu kỳ tăng trưởng mới với mức tăng trưởng đột phá “hai con số” (trên 10%) để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Các báo cáo đánh giá triển vọng tăng trưởng mới nhất từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cùng hàng loạt các ngân hàng thương mại quốc tế đều dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2026 là khá tích cực.

Ở chiều thận trọng hơn, các định chế đa phương như ADB, WB và OECD đưa ra các dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam dao động trong khoảng 6,0% đến 6,5%. IMF thậm chí còn dè dặt hơn với mức dự báo 5,6%. Các định chế tài chính quốc tế tài chính này cho rằng những rủi ro từ sự bất ổn kinh tế thế giới sẽ tác động tới kinh tế Việt Nam.

Báo cáo của WB cảnh báo rằng, dù nội lực Việt Nam tốt, nhưng độ mở quá lớn của nền kinh tế (với tỷ lệ thương mại trên GDP tới 200%) khiến Việt Nam không thể “miễn nhiễm” trước sự giảm tốc của các đối tác thương mại lớn như Mỹ và EU. Hơn nữa, những rào cản thương mại mới liên quan đến môi trường (như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon - CBAM của châu Âu) bắt đầu

có hiệu lực đầy đủ vào năm 2026 sẽ tạo áp lực chi phí lớn lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Dù có sự chênh lệch trong các con số dự báo, nhưng điểm chung trong các dự báo là Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao gấp đôi mức trung bình thế giới (2,9-3,1% trong các báo cáo của các định chế tài chính quốc tế). Điều này cho thấy sức kháng cự của nền kinh tế trước những “cú sốc” từ bên ngoài đã được nâng cao và nội lực của nền kinh tế ngày càng được củng cố.

Tại các diễn đàn kinh tế đầu năm 2026, thông điệp từ Chính phủ đưa ra rất rõ ràng. Để đạt được mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam phải có những năm tăng trưởng đột phá, đạt mức hai con số (trên 10%) để bù đắp cho những giai đoạn chậm lại trước đó. Để hướng tới con số tăng trưởng 10% trong những năm tiếp theo, năm 2026 phải là năm của những cải cách về thể chế bên cạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và triển khai các mô hình kinh tế mới.

Theo OECD, dự địa tăng trưởng từ vốn và lao động của Việt Nam đã cạn, dự địa lớn nhất hiện nay nằm ở cải cách thể chế. Quan điểm này cũng khá tương đồng với TS. Cấn Văn Lực, Chuyên gia kinh tế trưởng của BIDV, Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia, ông cho rằng Việt Nam cần mạnh dạn thí điểm các cơ chế vượt trội (sandbox) cho các mô hình kinh tế mới. Ví dụ, trong lĩnh vực bán dẫn và AI, cần có cơ chế ưu đãi đặc biệt không chỉ về thuế mà còn về thủ tục hành chính, visa cho chuyên gia và cơ chế mua sắm công để kích cầu sản phẩm công nghệ nội địa...

(nguồn: <https://vneconomy.vn/trien-vong-kinh-te-nam-2026-nhin-tu-du-bao-cua-cac-dinh-che-tai-chinh-quoc-te.htm>)

III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân

1. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quảng Ninh (CQN) và CICT khai thác trong năm 2025

Tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân (CQN và CICT) trong năm 2025 đạt 16.899.586 tấn, giảm 507.422 tấn (2,92%) so với cùng kỳ năm 2024 (17.407.088 tấn).

2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực

2.1. Hàng TACN

Trong năm 2025, sản lượng hàng nông sản (TACN) thông qua khu vực Cái Lân đạt 6.935.251 tấn, giảm 271.087 tấn, tương ứng 3,7% so với cùng kỳ năm 2024. Mức giảm này phản ánh xu hướng chững lại chung của thị trường nông sản nhập khẩu trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ trong nước chưa có sự tăng trưởng rõ rệt và chi phí logistics còn ở mức cao. Mặc dù vậy, xét về vai trò trong cơ cấu hàng hóa, TACN tiếp tục là mặt hàng quan trọng nhất tại Cảng Quảng Ninh, không chỉ về quy mô sản lượng mà còn về hiệu quả khai thác và đóng góp doanh thu.

Nhóm shipper chủ lực tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt, chiếm khoảng 71,8% tổng sản lượng nông sản, cho thấy nguồn hàng cốt lõi của CQN vẫn được giữ vững. Đây đều là các shipper có kế hoạch ổn định, sản lượng lớn và yêu cầu cao về năng lực tiếp nhận tàu, tổ chức khai thác và lưu kho, phù hợp với thế mạnh của Cảng Quảng Ninh. Trong khi nhóm shipper chủ lực duy trì tăng trưởng, nhóm shipper nhỏ ghi nhận xu hướng giảm sản lượng, chủ yếu do sự mở rộng quy mô và gia tăng thị phần của các shipper lớn, dẫn đến sự dịch chuyển cơ cấu sản lượng theo hướng tập trung hơn, thay vì xuất phát từ việc suy giảm sức cạnh tranh của CQN. Xu hướng này khiến mức tăng trưởng chung của mặt hàng TACN chưa thực sự bứt phá trong ngắn hạn, song lại góp phần nâng cao tính ổn định và hiệu quả khai thác.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, CQN vẫn giữ được các khách hàng thương mại lớn trong nước góp phần đa dạng hóa cơ cấu khách hàng và tăng tính ổn định cho nguồn hàng TACN. Việc duy trì đồng thời nhóm shipper lớn và nhóm khách hàng thương mại giúp CQN linh hoạt hơn trong việc điều phối nguồn hàng theo biến động của thị trường.

Đáng chú ý, trong năm 2025, CQN tiếp tục chủ động ưu tiên tiếp nhận và bố trí cầu bến cho các tàu TACN, coi đây là nhóm hàng chiến lược nhằm giữ vững thị phần chung tại khu vực Cái Lân trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Việc ưu tiên này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác cầu bến mà còn tạo nền tảng để CQN gia tăng thị phần toàn khu vực.

Nhìn tổng thể, mặc dù sản lượng TACN toàn khu vực có giảm nhẹ so với cùng kỳ, mặt hàng TACN vẫn giữ vai trò là nền tảng rất quan trọng trong cơ cấu hàng hóa tại Cái Lân, là trụ cột về doanh thu và hiệu quả khai thác, đồng thời tiếp tục là nhóm hàng then chốt trong chiến lược giữ khách hàng lớn và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh trong các năm tiếp theo.

2.2. Hàng dăm gỗ

Dăm gỗ hiện chiếm 47,62% tổng sản lượng hàng hóa khai thác tại khu vực Cái Lân, là một trong những mặt hàng xuất khẩu trọng điểm của khu vực. Cái Lân tiếp tục giữ vai trò là đầu mối quan trọng đối với các lô hàng dăm gỗ xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Năm 2025, tổng sản lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực Cái Lân đạt 8.048.343 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan của thị trường quốc tế, bao gồm thay đổi chính sách nhập khẩu, chính sách thuế quan, cũng như các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về kiểm soát nguồn gốc gỗ và chứng nhận (FSC, PEFC...).

Về khách hàng, CQN tiếp tục duy trì và mở rộng hợp tác với nhóm khách hàng dăm gỗ chủ lực, có tính ổn định cao. Các doanh nghiệp truyền thống tại khu vực đều ký hợp đồng dài hạn (03 năm) và cam kết ưu tiên sử dụng cầu bến của CQN. Trong đó, công ty Thái Hưng là đối tác chiến lược của Cảng, không chỉ có sản lượng xuất khẩu lớn mà còn tham gia cung cấp các dịch vụ logistics (bốc xúc, vận chuyển, thiết bị), góp phần nâng cao tính chủ động và hiệu quả khai thác của Cảng.

Bên cạnh đó, nhóm doanh nghiệp thuộc hệ thống Hào Hưng tiếp tục là nguồn hàng lớn và ổn định, với lợi thế sở hữu đội tàu và đội thuê tàu định hạn lớn nhất Việt Nam, cho phép linh hoạt điều phối cỡ tàu phù hợp với điều kiện cầu bến của Cảng theo từng giai đoạn, qua đó hỗ trợ tối ưu hiệu suất khai thác tàu và cầu bến.

Ngoài các khách hàng truyền thống, CQN đã tích cực mở rộng và ký kết hợp đồng với các khách hàng mới cung cấp dịch vụ bốc xếp đồng thời hỗ trợ tối đa về bố trí diện tích lưu bãi và tổ chức khai thác sà lan, tạo dư địa phát triển nguồn hàng dăm gỗ trong các giai đoạn tiếp theo.

2.3. Hàng sắt thép phế liệu:

Đối với mặt hàng sắt thép phế liệu, 100% các chuyến tàu của khách hàng Shengli tiếp tục được chỉ định khai thác tại Cảng Quảng Ninh, cho thấy mức độ gắn kết và ổn định cao của nguồn hàng đối với CQN. Đây là nhóm hàng có tính tập trung khách hàng, kế hoạch khai thác tương đối ổn định và ít chịu tác động từ cạnh tranh trực tiếp trong khu vực.

Trong năm 2025, sản lượng sắt thép phế liệu qua CQN đạt 504.188 tấn, tăng 38.267 tấn, tương ứng 8,2% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ sự hồi phục của thị trường bất động sản và xây dựng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ thép và nguyên liệu đầu vào gia tăng.

Với việc duy trì khai thác toàn bộ các tàu sắt thép phế liệu của Shengli tại CQN, mặt hàng này tiếp tục đóng vai trò là nguồn hàng ổn định, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và hỗ trợ cho các nhóm hàng chủ lực trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

Trên cơ sở nhu cầu thị trường và kế hoạch khai thác của khách hàng, dự kiến sản lượng sắt thép phế liệu của Shengli trong năm 2026 sẽ tiếp tục được duy trì ở mức khoảng 500.000 tấn, tạo nền tảng ổn định cho sản lượng và doanh thu khai thác của Cảng Quảng Ninh trong giai đoạn tới.

2.4. Các mặt hàng khác:

Đối với các mặt hàng còn lại như vôi, dầu thực vật, soda, quặng, nhựa đường, đá cao lanh, và các loại hàng khác, sản lượng thông qua Cảng Quảng Ninh trong năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cầu bến và khả năng bố trí khai thác có hạn, trong khi CQN ưu tiên tập trung nguồn lực cầu bến cho các nhóm hàng chủ lực có hiệu quả khai thác cao.

Tổng sản lượng nhóm các mặt hàng này qua CQN trong năm 2025 đạt 530.857 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Việc sụt giảm sản lượng không xuất phát từ yếu tố thị trường hay sức cạnh tranh, mà chủ yếu là kết quả của việc cơ cấu lại kế hoạch khai thác, nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng cầu bến và đảm bảo phục vụ ổn định cho các mặt hàng chiến lược của Cảng.

PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%) thực hiện 2025 với	
						KH 2025	TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=6/4	8=6/5
I	Chỉ tiêu SXKD						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.458.376	10.545.462	93,95%	100,83%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	10.841.986	11.051.877	95,59%	101,94%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715	662,27	702,17	98,21%	106,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,8	149,75	164,86	100,04%	110,09%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng		1.137,20	1.202,98		105,78%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		979,08	1022,21		104,41%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	754,97	704,52	745,72	98,77%	105,85%
4	Cổ tức	%	10	10	10	100,00%	100,00%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	621	629	611	98,39%	97,14%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	22,57	21,80	22,28	98,72%	102,20%

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1 . Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2025 đạt 10.545.462 tấn, tăng 87.086 tấn (0,83%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 679.538 tấn (-6,05%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2025 đạt 11.051.877 tấn, tăng 209.891 tấn (1,9%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 510.123 tấn (-4,4%) so với kế hoạch đề ra.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2025 đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 39,9 tỷ đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 12,83 tỷ đồng (-1,8%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 58,51 tỷ đồng/tháng, cao hơn 6% so với năm 2024 đạt 55,19 tỷ đồng/tháng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 15,11 tỷ đồng (10,09%) so với cùng kỳ 2024; tăng 0,06 tỷ đồng (0,04%) so với kế hoạch đầu năm và đây là mức lợi nhuận đạt được cao nhất trong các năm vừa qua.

2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

– Trong năm 2025, công tác marketing và phát triển khách hàng của Cảng Quảng Ninh (CQN) cơ bản đạt và vượt các mục tiêu đề ra, góp phần giữ ổn định sản lượng, duy trì thị phần và từng bước mở rộng cơ cấu hàng hóa, dịch vụ.

– Đối với nhóm khách hàng nông sản (TACN), CQN đã giữ vững các shipper hiện hữu như đồng thời triển khai tái ký hợp đồng với các khách hàng lớn và ký kết thành công 01 hợp đồng với shipper mới. Kết quả này giúp CQN tiếp tục duy trì nhóm khách hàng lõi, đảm bảo tính ổn định cho nguồn hàng TACN – mặt hàng chủ lực của Cảng.

– Đối với mặt hàng dăm gỗ và gỗ viên nén, CQN tiếp tục giữ vững và ổn định nhóm khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút thêm 03 khách hàng dăm gỗ mới, góp phần mở rộng tệp khách hàng và tạo dư địa phát triển nguồn hàng trong các giai đoạn tiếp theo.

– Bên cạnh các mặt hàng truyền thống, CQN đã chủ động tìm kiếm và phát triển thêm các mặt hàng mới, trong đó đã khai thác thành công 02 mặt hàng mới gồm đất sét và xi măng tấm đóng kiện, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm hàng chủ lực.

– Công tác marketing dịch vụ lưu kho và logistics tiếp tục được đẩy mạnh đối với các khách hàng TACN, thông qua việc triển khai các chính sách thu hút khách hàng gửi kho tại Cảng, qua đó tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho và gia tăng các dịch vụ logistics đi kèm, nâng cao hiệu quả khai thác và doanh thu dịch vụ.

– Về chăm sóc khách hàng, CQN duy trì việc xử lý các kiến nghị liên quan đến giao nhận hàng hóa trong thời gian không quá 24 giờ, đồng thời thực hiện trao đổi trực tiếp với khách hàng về chất lượng dịch vụ sau mỗi chuyến tàu, lô hàng. Công tác nắm bắt thông tin tàu đến và chủ động thông báo, xác nhận kế hoạch tiếp nhận tàu với khách hàng tối thiểu trước 07 ngày tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết của khách hàng với Cảng. Duy trì thăm hỏi, tặng quà ngày thành lập công ty, sinh nhật lãnh đạo, các ngày lễ (8-3, 20-10), tết cổ truyền. Ngoài ra tổ chức một số buổi giao lưu thể thao, văn hoá, văn nghệ qua đó tạo sự gắn kết, tin tưởng, củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa cảng với khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

– Song song với hoạt động kinh doanh trực tiếp, CQN tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu, thông qua hợp đồng tài trợ quảng bá hình ảnh với CLB bóng đá Hà Nội T&T, xây dựng video giới thiệu, tăng cường đăng tải thông tin trên website, Facebook, Youtube, kịp thời truyền thông các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội, qua đó nâng cao hình ảnh và vị thế của CQN.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

- Năm 2025 giải phóng được 407 lượt tàu, giảm 39 lượt tàu (9%) so với năm 2024.
- Hệ số khai thác cầu bến đạt: $82,38\% = 103,34\%$ năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025				Cộng	Năm 2024				Cộng	Đánh giá
			Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		
1	Thời gian trống cầu	ngày	95	51	39	69	254	116	36	59	51	262	Giảm
2	Thời gian có tàu	ngày	270	314	326	296	1206	250	330	307	315	1202	Tăng
3	Thời gian trễ do chờ thiết bị, công nhân, di chuyển tàu	ngày	5,47	6,36	4,10	2,79	19	1,41	6,12	6,81	6,47	20,82	Giảm
4	Thời gian không làm hàng do thời tiết (bão, mưa,...)	ngày	10,41	16,50	19,89	22,68	69	16,77	19,94	14,10	29,44	80,25	Giảm
5	Thời gian làm hàng thực tế	ngày	254,12	291,14	302,01	270,52	1118	231,82	303,94	286,09	279,09	1100,94	Tăng
6	Hiệu suất khai thác cầu bến	%	73,77	85,79	89,07	80,87	82,38	68,31	90,16	83,88	86,07	82,10	Tăng
7	Hiệu suất thực tế khai thác cầu bến	%	69,62	79,76	82,74	74,12	76,56	63,34	83,04	78,17	76,25	75,20	Tăng
8	Tỷ suất: Thời gian làm hàng thực tế/ Thời gian có tàu	%	94,12	92,72	92,64	91,39	92,72	92,73	92,10	93,19	88,60	91,65	Tăng

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năng suất hàng nông sản tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, tăng 8,4% so với kế hoạch năm 2025. Công tác tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng đảm bảo, bổ sung cầu Liebherr 03 đưa vào khai thác từ tháng 8/2025.

- Năng suất hàng sắt phế liệu giảm 3 % so với cùng kỳ và tăng 2,9% so với kế hoạch 2025 đề ra. Bổ sung cầu Liebherr 03 nhưng do lượng tàu hàng khó làm chiếm 47,26% tổng lượng tàu (60/126) và số tàu sắt phế bố trí sang cầu 1 chiếm 33,33% tổng lượng tàu (42/126) và thiết bị hoạt động không ổn định.

- Năng suất hàng dăm gỗ giảm 8,3% so với cùng kỳ 2024 và tăng 0,26% so với kế hoạch năm đề ra. Tuy thường xuyên trao đổi với chủ hàng dăm gỗ như do nhiều tàu xếp hàng chung chủ, hàng tập kết không đủ và do kiểm soát của chính quyền đối với vấn đề môi trường nên năng suất tăng không đáng kể so với kế hoạch.

TT	Mặt hàng chính	KH 2025	NSXD BQ (tấn/ ngày/ tàu)		Tăng/giảm	
			Năm 2024	Năm 2025	2025/2024	2025/KH
1	Hàng nông sản	12.500	13.258	13.555	2,24%	8,44%
2	Sắt vụn	2.000	2.102	2.040	-2,95%	2,00%
3	Dăm gỗ	15.000	16.404	15.039	-8,32%	0,26%

3. Tỷ lệ hao hụt hàng nông sản

- Kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt hàng hóa ngoài tàu, trong kho duy trì mức thấp, cân/bill đạt - 0,272% giảm 9,33% so với kế hoạch, tăng 13,81% so với cùng kỳ 2024;

- Tỷ lệ hao hụt hàng lưu kho đạt - 0,161% giảm 5,3% so kế hoạch 2025, giảm 4,73% so cùng kỳ 2024.

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	Tỉ lệ hao hụt BQ năm (%)		Tăng giảm	
			Năm 2024	Năm 2025		
		1	2	3	4= 3/1	5=3/2
1	Cân/bill	-0,3	-0,239	-0,272	90,67%	113,81%
2	Lưu kho	-0,17	-0,169	-0,161	94,71%	95,27%

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho đạt 691.654 tấn/ 607.367 tấn tăng 84.287 tấn (13,8%) so với năm 2024.

- Sản lượng hàng hóa lưu bãi 1.049.013 tấn/ 1.300.635 tấn, giảm 251.622 tấn (19,4%) so với năm 2024.

- Công tác ATLĐ - PCCN- VSMT đặc biệt được đơn vị quan tâm hàng đầu, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, hàng hóa và CSHT. Công tác vệ sinh được thực hiện sạch sẽ đảm bảo yêu cầu qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt. Xuất trả đầy đủ chính xác cho các chủ hàng, không có khiếu nại nào về hàng hóa lưu kho (có chia lại hàng hóa cho các khách hàng gửi kho). Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho tốt.

- Tận dụng khai thác hiệu quả diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.

- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 95-100%.

- Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc phối hợp, xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất thực hiện giải quyết nhanh chóng đảm bảo quyền lợi của các bên.

- Thực hiện chế độ báo cáo; công tác get in-get out; kết toán hàng hóa với các chủ hàng được thuận tiện, đầy đủ, chính xác, chứng từ luân chuyển nhanh chóng theo đúng qui định.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Hoàn thành được 50/53 hạng mục sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch năm 2025 (02/53 HM chưa thực hiện, 01/53 hạng mục hoàn thành 40% theo kế hoạch) đạt khoảng 94% khối lượng công việc; Sửa chữa 06 HM phát sinh so với kế hoạch; tổng chi phí 12,54 tỷ đồng tăng 61,2% so với năm 2024

- Công tác sửa chữa lớn năm 2025 : Hoàn thành 06/08 hạng mục; 01 hạng mục sửa chữa phát sinh; Tổng chi phí thực hiện 6,09 tỷ đồng tăng 3,67 tỷ đồng (151,7%) so với cùng kỳ năm 2024 (2,42 tỷ đồng).

- Đầu tư mua sắm năm 2025 (01 hạng mục: Tổng giá trị đầu tư thực hiện 1,49 tỷ đồng giảm 8,45 tỷ đồng (82,36%) so với cùng kỳ năm 2024 (8,45 tỷ đồng).

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị (đồng)
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025		
1	Hoàn thành		
2	Chưa hoàn thành		
II	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên		
I	Hoàn thành theo kế hoạch	50	11.748.610.408
2	Phát sinh	6	795.293.360
3	Chưa hoàn thành	3	1.269.000.000
III	Các hạng mục sửa chữa lớn		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	6	5.740.479.851
2	Phát sinh	1	345.600.000
3	Chưa hoàn thành	2	2.720.000.000
IV	Các hạng mục đầu tư mới		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	1	1.490.000.000
2	Phát sinh	0	-
3	Chưa hoàn thành	2	12.730.000.000
V	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng		36.838.983.619

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

– Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 đã thực hiện: 2,753 tỷ đồng, giảm 13,66 tỷ đồng (-83,2%) so với cùng kỳ năm 2024 (16,41 tỷ đồng), giảm 12,25 tỷ đồng (-81,6%) so với kế hoạch đề ra (15 tỷ đồng).

– Công tác môi trường, duy tu bảo dưỡng công trình hàng hải: đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước.

– Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm: do chưa chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để bố trí sắp xếp nhân lực thi công dứt điểm công trình; phụ thuộc vào thời tiết; xe làm hàng di chuyển trong Cảng, ngoài ra trong năm phát sinh một số hạng mục thiệt hại do siêu bão gây ra, ưu tiên triển khai khắc phục trước.

– Tiến độ thực hiện các dự án lớn và các công trình sửa chữa thuê đơn vị ngoài thực hiện còn chậm: do Lập kế hoạch tiến độ chưa sát so với thời gian thực tế thực hiện; Cập nhật các Thông tư, nghị định, quy định còn chậm; số lượng nhà thầu tham gia chào giá chưa đủ theo quy trình đầu tư đã ban hành -> cần gia hạn thời gian chào giá; đơn vị thẩm tra yêu cầu đơn vị lập BC KTKT bổ sung và chỉnh sửa báo cáo; phát sinh thêm khối lượng công việc cần xử lý trong quá trình thi công sửa chữa.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025:		3.619.357.742
	- Hoàn thành	6	1.262.957.742
	- Đang thực hiện	2	2.356.400.000
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ:		136.578.000
	- Hoàn thành	2	81.000.000
	- Chưa thực hiện	1	55.578.000
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng):		394.482.983
	- Hoàn thành	12	357.282.983
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026:	2	37.200.000
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): hoàn thành		5.582.408.783
	- Hoàn thành	2	182.514.493
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026:	1	5.399.894.290
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất:	0	0
	- Hoàn thành	0	0
	- Đang thực hiện	0	0
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025:		2.187.609.639
	- Hoàn thành	49	869.798.939
	- Đang thực hiện theo KH	3	1.317.810.700
	Cộng (hạng mục đã hoàn thành)		2.753.554.157
	Tổng cộng		11.920.437.147

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 610 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 22,28 triệu đồng/tháng tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, giảm 1,28% so với kế hoạch đề ra.

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động:

Đảm bảo theo quy định của Nhà nước và của công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản:

Phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác nhân sự: Đã được thông qua, phê duyệt về việc sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động; Thỏa ước LĐT; Quy chế Dân chủ cơ sở; 03 Quy định và 03 Quy trình.

4. Công tác định biên, tổ chức lao động

- Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp nhân sự: Điều chuyển 35 lượt nhân sự. Chuyển bộ phận IT từ phòng HQCT sang Trung tâm Điều độ.
- Thực hiện báo cáo Ban lãnh đạo bổ nhiệm 01 cán bộ là trưởng phòng KTCN&AT, 01 nhân sự là Trợ lý Chủ tịch HĐQT; và bổ nhiệm lại 19 cán bộ là gồm: 01 là TGD, 01 phó TGD, 17 cán bộ quản lý.
- Trong năm 2025 đã thực hiện tuyển dụng 16 nhân sự mới: 01 CBQL; 02 Nhân viên chuyên môn; 13 Công nhân viên lao động trực tiếp.

5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động: Huấn luyện cấp giấy chứng nhận lần đầu, huấn luyện cập nhật kiến thức định kỳ cho người huấn luyện AT,VSLĐ; Tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường; Bồi dưỡng kỹ thuật nấu ăn nâng cao; Hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị đo vận tốc tàu, góc cập tàu khai thác có trọng tải lớn hơn thiết kế.
- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: Đào tạo vận hành thiết bị (Chân đế 10T, 40T, bánh lốp, xe cuốc). Đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị như máy xúc, cân điện tử ; Huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, ATGT lần đầu, định kỳ, chuyển đổi công việc cho CBCNV và các chương trình đào tạo khác.
- Kỷ luật lao động năm 2025: 06 người/05 vụ; trong đó: Khiển trách là 04 người; Kéo dài THNL không quá 06 tháng là 01 người; Sa thải 01 người.
- Khen thưởng đột xuất cho 05 cá nhân và 07 tập thể có thành tích trong công tác, tổng số tiền: 100 triệu đồng; tặng 01 cá nhân và 01 tập thể so với năm 2024 (4 cá nhân, 6 tập thể), tiền thưởng tặng 5 triệu đồng so với năm 2024 (95 triệu đồng).

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu kinh doanh

- Sản lượng hàng hoá xếp dỡ tăng 1% , Doanh thu tăng 2%, Lợi nhuận tăng 2%.
- Hàng TACN: Chiếm trên 60% thị phần tại khu vực Cái Lân.
- Hàng dăm gỗ: Thu hút trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sông, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2025.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2025 phát triển thêm ít nhất 10 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng giải phóng tàu nhanh đạt 880.000 USD.

2. Mục tiêu sản xuất

- Năng suất xếp dỡ: Hàng nông sản: 13.500 tấn/ngày; Hàng dăm gỗ: 15.000 tấn/ngày; Hàng sắt phế liệu: 2.100 tấn/ngày
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 80%.
- Không để xảy ra mất an toàn vệ sinh lao động, cháy nổ, tai nạn nghiêm trọng trong quá trình sản xuất.

3. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%, đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.

- Tất cả các thiết bị, công cụ được bảo dưỡng định kỳ, đúng thời hạn.
- Đảm bảo 10% tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khối kỹ thuật.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1: Ký HĐ thuê đất với Sở NN&MT; Xin điều chỉnh quy hoạch dự án để thực hiện xây dựng kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm) gồm Lập hồ sơ đề xuất đầu tư (thuê tư vấn), lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất.

- Sửa chữa block số 2,3 (block 7B, 7C) tại bãi chứa hàng cầu số 7 cảng Cái Lân: Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng xong trước ngày 30/5/2026. Đáp ứng nhu cầu lưu giữ hàng hóa, tăng năng xuất xếp dỡ hàng hóa tại Cảng.

- Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 5,6,7 cảng Cái Lân tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/03/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

- Sửa chữa cầu 1; Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 1 tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/12/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

5. Mục tiêu quản trị và điều hành

- Định hướng, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề năm “kỷ cương – chất lượng – tiết kiệm”.

- Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để tổ chức hoạt động nhất quán với mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, bao gồm: nhân sự, tài chính và công nghệ.

- Cải thiện quy trình và hệ thống để tăng năng suất chất lượng.

- Dự đoán và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành.

- Xây dựng năng lực tổ chức để nhanh chóng thích nghi với biến động của thị trường

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.

- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2026
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;

- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển năm 2026

2.1 Chỉ tiêu chung

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh	
			năm 2025	năm 2026	Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	10.545.462	10.651.000	105.538	101,00%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	11.051.877	11.162.000	110.123	101,00%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	702,17	716	13,83	101,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,84	168,10	3,26	101,98%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	611	619	8,00	101,31%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	22,28	22,37	0,09	100,40%
III	Cổ tức	%	10	10	0,00	100,00%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2026

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị		
1.1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị	29	10.141.077.451
1.2	Vật tư dự phòng cho các thiết bị, công cụ	545	14.025.589.268
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên	62	10.131.000.000
3	Các hạng mục sửa chữa lớn	5	4.820.000.000
4	Các hạng mục đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất	5	15.950.000.000
4.1	Xe nâng người 32m	1	3.000.000.000
4.2	Xe gạt (tương đương xe gạt D61)	2	4.700.000.000
4.3	Xe xúc Liugong ZL50CN	1	1.500.000.000
4.4	Xe cuốc đào hyundai 210 (hoặc tương đương)	2	6.100.000.000
4.5	Cân treo từ 30T đến 50T	3	650.000.000
5	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	646	55.067.666.719

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026


TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026	5	8.517.704.990
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ	6	504.462.791
3	Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 200 triệu đồng)	27	1.853.377.386
4	Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa lớn (> 200 triệu đồng)	5	15.193.635.040
5	Đầu tư mới	1	92.739.600
6	Dự phòng bảo trì phát sinh (= 5% x (2+3+4))		882.210.741
	Tổng		27.044.130.548

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

1. Nhóm giải pháp kinh doanh bán hàng.
2. Nhóm giải pháp marketing
3. Nhóm giải pháp về kỹ thuật
4. Nhóm giải pháp về sản xuất
5. Nhóm giải pháp quản lý điều hành

IV. Cam kết của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026 được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.


TỔNG GIÁM ĐỐC 
HOÀNG TRỌNG TÙNG

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
I	Nhóm giải pháp kinh doanh
1	Duy trì ổn định các hợp đồng TPA với các Shipper, công ty logistic được ủy quyền đang thực hiện hợp đồng. Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt
2	Cập nhật thông tin bán hàng thường xuyên về các Shipper đang ký HĐ theo chuyến
3	Đa dạng hóa nguồn thông tin để chủ động nắm bắt các Shipper mới, Shipper chưa ký hợp đồng với Cảng
4	Triển khai chính sách kinh doanh phù hợp với các khách hàng nhập khẩu (Nhà máy và các Cty logistics được ủy quyền) và thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên
5	Hàng dăm gỗ: '- Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt với Khách hàng đang ký HĐ. Triển khai ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng chiến lược
6	Hàng Sắt vụn: Duy trì chính sách kinh doanh với khách hàng và tăng cường chất lượng dịch vụ, sắp xếp cầu bến hợp lý đảm bảo đáp ứng 100% kế hoạch tàu của chủ hàng
7	Bám sát, cập nhật thông tin thường xuyên từ khách hàng, phối hợp triển khai khai thác phù hợp, hiệu quả.
8	Bám sát kế hoạch sản xuất & kế hoạch nhập hàng của nhà máy sản xuất
9	Tiếp cận các Đại lý khi làm thủ tục cập cầu để khai thác thông tin tàu hàng của từng khách hàng
10	Hỗ trợ khách hàng làm việc với Hải Quan và Cảng vụ khi thủ tục hàng hóa, tàu hàng bị vướng mắc
11	Định kỳ 1 quý/lần gặp gỡ trực tiếp trao đổi kế hoạch tiếp theo và nghe, xử lý những thông tin, ý kiến, kiến nghị về chất lượng dịch vụ của cảng từ khách hàng
12	Hỗ trợ khách hàng trong việc cung cấp các nguồn lực trong điều kiện sẵn có của cảng vd như: Điện, bãi, bê tông phân cách..., tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng khai thác các thiết bị và quản lý bãi hàng hóa.
13	Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin các chính sách của đối thủ dành cho khách hàng để đưa ra các phương án hỗ trợ/hậu mãi phù hợp.
II	Nhóm giải pháp Marketing
1	Làm mới nội dung bản trình chiếu cho từng mặt hàng
2	Áp dụng thêm Công nghệ thông tin trong vận hành, khai thác Cảng
3	Tiếp tục đẩy mạnh mảng truyền thông, quảng bá hình ảnh.
4	Tổ chức Gala với các khách hàng

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
III	Nhóm giải pháp kỹ thuật
1	<p>Đánh giá các nguy cơ mất ATLĐ trong sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến nguy cơ mất ATLĐ của các đơn vị. + kiểm tra việc chấp hành quy trình xếp dỡ của người lao động. + Tham mưu, xây dựng các văn bản, quy định để quản lý tốt công tác ATVSLĐ + Thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung/sửa đổi các quy trình, quy định phù hợp thực tế theo định kỳ. + Nâng cao vai trò, trách nhiệm kiểm tra, Giám sát tại hiện trường của cán bộ quản lý + Tuyên truyền, kiểm tra, Giám sát, nâng cao ý thức người vận hành + Nhắc nhở và xử lý nghiêm theo quy định.
2	<p>Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng phần mềm tự động cập nhật giờ chạy và cảnh báo trước thời gian bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ theo quy định của nhà sản xuất + Thực hiện nghiêm chế độ bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng hạn mức số giờ hoạt động. + Thời gian sử dụng, thay thế, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn tài liệu kỹ thuật thiết bị.
3	<p>Làm việc với các nhà thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mời đối tác chuyên nghiệp vào kiểm tra, sửa chữa các thiết bị công cụ cần nâng cấp, cải hoán + Giám sát từng công đoạn để đôn đốc, báo cáo kịp thời. + Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng các thiết bị công cụ hoạt động sản xuất tốt
4	<p>Kiểm tra các thiết bị, công cụ trước khi làm hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện quy định kiểm tra thiết bị, công cụ. + Lập biên bản kiểm tra cụ thể chi tiết từng TBCC trước khi làm tàu. + Hạn chế các sự cố thiết bị, công cụ phục vụ làm hàng + Đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất tốt + Loại trừ các bộ phận linh kiện có nguy cơ rơi khi làm hàng trên tàu dầm và trở thành tạp chất.
5	<p>Tiết kiệm thời gian, nhân công sửa chữa các TBCC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm việc với TTĐĐ về thời gian dừng của các TBCC để lập kế hoạch đưa TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng sát với lịch tàu, đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất. + Giám sát, đôn đốc, bố trí lao động sửa chữa hợp lý. + Thống kê, chủ động được kế hoạch thời gian để thay thế căn cứ theo định mức. + Thống kê các sự cố, thảo luận, đánh giá, tìm hiểu nguyên nhân/quy luật, nghiên cứu giải pháp, phổ biến kiến thức + Lên kế hoạch chi tiết từng hạng mục, chuẩn bị danh mục vật tư thay thế trước khi đưa các TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng theo các cấp độ.
6	<p>Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Huấn luyện an toàn lao động mới, chuyển đổi nghề cho NLĐ (nếu có) + Nâng cao ý thức người vận hành + Tổng hợp, phân tích sự cố, đưa ra khuyến cáo đối với người vận hành.

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
7	<p>Nâng cấp sửa chữa cải hoán các TBCC đã cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các giải pháp kỹ thuật mới, cách quản lý tiên tiến các TBCC. + Áp dụng công nghệ mới để cải hoán, sửa chữa bảo dưỡng các TBCC + Nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo + Nâng cấp, thay thế các phụ tùng/hệ thống quá cũ không còn đáp ứng yêu cầu sản xuất. + Đổi mới công nghệ: Cải tiến cơ cấu hoạt động của thiết bị
IV	Nhóm giải pháp sản xuất
1	<p>Thông tin và cập nhật lịch tàu đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với đại lý/chủ tàu để tìm hiểu thông tin tàu đến cảng và khu vực Cái lân - Sử dụng các ứng dụng theo dõi tàu đến cập nhật thông tin tàu đến cảng,
2	<p>Lập dự kiến kế hoạch cầu bến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông số kỹ thuật tàu, - Kiểm tra thông tin hàng hóa, - Kiểm tra tác nghiệp làm hàng, - Kiểm tra năng lực thiết bị, công cụ. - Kiểm tra tình trạng cầu bến, - Kiểm tra tình trạng kho/bãi, - Kiểm tra thủy triều, - Kiểm tra mớn tàu,
3	<p>Triển khai, tổ chức điều hành sản xuất:</p> <p>1. Lập tác nghiệp GPT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt các thông tin tàu; hàng hóa; tác nghiệp; năng lực nhận và cấp hàng; - Nắm bắt tình trạng thiết bị, công cụ, kho/bãi. <p>- Nắm bắt thủ tục,</p> <p>2. Điều hành sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi điều chỉnh kế hoạch thiết bị, tác nghiệp phù hợp với thực tế. - Trao đổi với các chủ hàng, đại lý tàu và các đơn vị liên quan để tiếp nhận thông tin điều chỉnh theo yêu cầu đảm bảo mục tiêu giải phóng tàu nhanh.
4	<p>Công tác hỗ trợ điều hành sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giải quyết các vướng mắc phát sinh trong điều hành sản xuất. - Hỗ trợ giải pháp công nghệ.
5	<p>Công tác AT- BHLĐ, PCCN, An ninh hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định AT - BHLĐ, PCCN hiện hành - Đánh giá nguy cơ mất an toàn khu vực sản xuất. - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. - Thông báo cho đại lý/chủ tàu phối hợp/ hỗ trợ PCCN khi cần thiết
6	<p>Vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định vệ sinh môi trường hiện hành - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. - Vệ sinh công nghiệp sau kết thúc ca và kết thúc tàu.
V	Nhóm giải pháp quản lý điều hành (tập trung giải pháp cho nhân sự tiền lương và kiểm soát chi phí)

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
1	<p>Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản định chế về công tác tổ chức – nhân sự, khai thác.</p> <p>Xây dựng quy chế/quy định đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng và các cơ chế liên quan, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại và gắn kết với mục tiêu sản xuất kinh doanh.</p>
2	<p>Thực hiện định biên và sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị: Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác và vận hành trong các giai đoạn cao điểm.</p>
3	<p>Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân sự theo nhu cầu thực tế:</p> <p>Tập trung tuyển dụng các vị trí kỹ thuật, sửa chữa và các chức danh chuyên môn đặc thù, nhằm nâng cao năng lực vận hành, bảo đảm tính liên tục và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
4	<p>Thực hiện rà soát các khoản chi phí hoạt động của công ty, kiểm tra sự phù hợp với hoạt động SXKD và đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình của Công ty và Pháp luật</p>
5	<p>Tăng cường kiểm soát chi phí nhiên liệu và năng lượng. Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống định mức chi tiết, đặc biệt là định mức tiêu hao nhiên liệu thiết bị, phương tiện . Thường xuyên đối chiếu so sánh thực tế với định mức để phát hiện sai lệch lớn, thực hiện điều chỉnh kịp thời.</p>
6	<p>Tối ưu chi phí bảo trì sửa chữa bằng cách chuyển từ sửa chữa bị động sang bảo trì dự phòng. Thực hiện tuân thủ quy trình bảo dưỡng, lập kế hoạch bảo trì chi tiết, cụ thể.</p>
7	<p>Kiểm soát chi phí thuê ngoài, chi phí mua sắm: Thực hiện thẩm định giá, đàm phán giảm giá, điều chỉnh giá phù hợp với từng thời kỳ và từng nội dung chi phí.</p>
8	<p>Xây dựng văn hóa: An toàn – hiệu quả – kỷ luật</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Số: 01/2026/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Cảng Quảng Ninh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

PHẦN I THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm 2025 (thuộc nhiệm kỳ 2024 – 2029) gồm 03 thành viên, được phân công phụ trách công việc phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn của mình, thực hiện hoàn thành trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên Ban Kiểm soát gồm:

Nhân sự	Vị trí công việc	Ngày bổ nhiệm
1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	15/4/2016
2. Bà Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	03/10/2024
3. Ông Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	03/10/2024

2. Cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 22 cuộc họp Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ 100% của các viên thành viên Ban Kiểm soát. Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát đã triển khai trong năm 2025

3.1 Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

3.2 Tham gia 100% các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến đến Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

3.3 Theo dõi việc ban hành, thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty;

3.4 Kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

3.5 Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.

3.6 Giám sát việc công bố thông tin theo quy định áp dụng với Công ty đại chúng;

3.7 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với tiêu chuẩn và là đơn vị được chấp nhận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;

3.8 Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác Ban Kiểm soát

- Công ty đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát theo mức thù lao đã được ĐHCĐ thông qua. Ban Kiểm soát báo cáo chi phí đã chi trả thù lao và các lợi ích khác theo quy định Công ty năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	636.455.852
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	184.541.553
3	Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	184.541.553
	Cộng		1.005.538.958

5. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025. Kết quả giám sát như sau:

1. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị được diễn ra trong năm 2025, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- a. Hội đồng quản trị, Ban TGD tổ chức chỉ đạo, điều hành khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh năm 2025 do ĐHCĐ thường niên 2025 đề ra:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHCĐ	Thực hiện trong 2025	Chênh lệch	Hoàn thành (%)
Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.545.462	(679.538)	93,95
Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	11.051.877	(510.123)	95,59
Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715	702,17	(12,83)	98,21
Lợi nhuận dịch vụ cảng biển trước thuế	Tỷ đồng	164,8	164,86	(0,06)	100,04
Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/tháng	22,57	22,28	(0,29)	98,72

- b. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ; chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- c. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2025

1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành;
- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành là **Ý kiến chấp nhận toàn phần**;

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.137.197.723.485	1.202.984.637.758	65.786.914.273	5,79
2	Doanh thu SXKD	662.274.555.759	702.167.879.096	39.893.323.337	6,02
2.1	Doanh thu Cảng biển	662.274.555.759	702.167.879.096	39.893.323.337	6,02
3	Lợi nhuận tài chính	20.330.629.620	19.293.797.052	(1.036.832.568)	(5,1)
4	Lợi nhuận khác	20.959.683.600	25.434.892.925	4.475.209.325	21,35
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	149.747.209.426	164.864.203.234	15.116.993.808	10,1
6	Lợi nhuận sau thuế	119.211.903.372	131.935.564.873	12.723.661.501	10,67

- Công tác tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tình hình tài chính Công ty:

✓ **Tổng tài sản**

Tổng tài sản của công ty đã tăng 65,7 tỷ đồng (5,79%) trong năm 2025 so với năm 2024, từ 1.137 tỷ đồng lên 1.202 tỷ đồng. Điều này cho thấy công ty đã duy trì và phát triển tài sản ổn định, phản ánh khả năng mở rộng và phát triển kinh doanh hiệu quả.

✓ **Doanh thu**

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt là doanh thu hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cảng biển, đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Điều này chứng tỏ công ty đã nắm bắt tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 164,8 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng đáng kể, đạt 131 tỷ đồng, tăng 10,67%. Đây là một kết quả tích cực, phản ánh hiệu quả từ chiến lược điều hành và quản lý chi phí hiệu quả của công ty.

✓ **Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển**

Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển đạt mục tiêu đề ra, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, hoàn thành 100,04% kế hoạch ĐHCĐ. Điều này cho thấy các chính sách, chiến lược kinh doanh từ dịch vụ khai thác cảng biển đã mang lại hiệu quả tài chính cao, là nguồn đóng góp lớn vào tổng lợi nhuận của công ty.

✓ **Hiệu quả sử dụng lao động**

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2025 đã đạt 22,28 triệu đồng/tháng, tăng 2,2% so với 2024. Điều này không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh mà còn là minh chứng cho sự hài lòng hợp lý đối với nhân viên, khuyến khích họ đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty trong năm 2025 cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, cho thấy công ty đã tận dụng tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng lao động và sự gia tăng thu nhập cho người lao động là những tín hiệu tích cực về chiến lược phát triển nhân lực.

Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc 31/12/2025 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn

III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan

Trong năm 2025 các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh và những người có liên quan; giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được rà soát, giám sát. Các giao dịch này được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, được báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Luật doanh nghiệp năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của công ty;
3. Tổ chức kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến tham vấn đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định Điều lệ Công ty.
6. Họp BKS định kỳ và đột xuất (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
7. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III
KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Trên cơ sở hoạt động giám sát và đảm bảo Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đáp ứng mục tiêu tăng trưởng ổn định, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo bộ phận kinh doanh tăng cường hơn nữa việc nắm bắt tình hình khách hàng, đối thủ để có chính sách kinh doanh phù hợp, hiệu quả;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát phát triển dự án phát triển công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, trong điều hành, quản lý;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ (trong đó có Quy trình lựa chọn nhà thầu);
- Điều chỉnh quy chế trả lương theo hướng khuyến khích người lao động có đóng góp vào kết quả chung và thu hút lao động,...

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2025, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ, kiến nghị của BKS trong năm 2026, nhiệm kỳ tiếp theo, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 250326.055/BCTC.KT5 ngày 25/03/2026.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được đăng tải lên website của Công ty: <https://quangninhport.com.vn/vi/bao-cai-tai-chinh.html>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/04/2025 về việc thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)
I	Hội đồng Quản trị		
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	120.000.000
3	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	120.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	180.000.000
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên BKS	108.000.000
3	Phạm Văn Huy	Thành viên BKS	108.000.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2026 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

STT	Chức vụ	Số lượng (người)	Thù lao/người/tháng (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	01	20.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	10.000.000
II	Ban kiểm soát		

STT	Chức vụ	Số lượng (người)	Thù lao/người/tháng (đồng)
1	Trưởng Ban KS	01	15.000.000
2	Thành viên BKS	02	9.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (do Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện ký ban hành) căn cứ vào tình hình thực tế và biến động nhân sự để quyết định việc điều chỉnh, phân bổ mức thù lao chi tiết cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, đảm bảo không vượt quá tổng mức ngân sách thù lao năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 03/2026/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số liệu
1.1	LNST năm 2025 theo BCTC đã được kiểm toán	131.935.564.873
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	52.676.624.875
1.3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2025	184.612.189.748
	Phương án phân phối lợi nhuận:	
2.	Quỹ đầu tư phát triển	9.230.000.000
3.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.750.000.000
	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.850.000.000
	Quỹ khen thưởng	4.360.000.000
	Quỹ phúc lợi	5.540.000.000
4.	Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ)	75.049.936.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại (1.3-2-3-4)	86.582.253.748

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan phù hợp với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 04/2026/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của pháp luật. Khi việc lựa chọn các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách đề xuất không khả thi thì Hội đồng Quản trị lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Mạnh Hùng



DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Quảng Ninh, ngày 24/04/2026

THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG:

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU:

Cổ phần

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN:

Cổ phần

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

Cổ phần

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

4. Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

5. Thông qua Tờ trình 02/2026/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao 2026

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

6. Thông qua Tờ trình 03/2026/TTr-HĐQT về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

7. Thông qua Tờ trình 04/2026/TTr-HĐQT v.v Sửa đổi Điều lệ công ty

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

8. Thông qua Tờ trình 05/2026/TTr-HĐQT v.v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 - 2029

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

9. Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-BKS về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Không có ý kiến ☐

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)



Số: 01/2026/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (..... phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (..... phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (..... phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng

số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 7: Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 9: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày/....../2026 với phiếu tán thành, bằng

.....% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (..... phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (gồm thành viên)

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu/ Tổng số phiếu bầu của các cổ đông tại Đại hội (%)
1			
2			

Điều 11: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 12: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2026, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13: Công ty có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 12,13;
- HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

Nguyễn Ngọc Nghị